



# Chính sách hàng hải của Châu Âu ở khu vực Đông Á: Tìm kiếm giá trị gia tăng

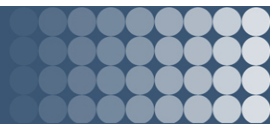
*TS. Mathieu Duchâtel,*

Trưởng Dự án An ninh toàn cầu và Trung Quốc và Đại diện  
tại Bắc Kinh.



# Giới thiệu

- Rủi ro về những sự cố trên biển hay va chạm trên không ở biển Hoa Đông và Biển Đông
  
- Vấn đề chính đặt ra đối với Liên minh Châu Âu là đóng vai trò chủ động như thế nào: làm cách nào để góp phần làm giảm căng thẳng? Vấn đề ngoại giao càng trở nên phức tạp khi EU tiến hành xây dựng đường lối đối ngoại và an ninh chung





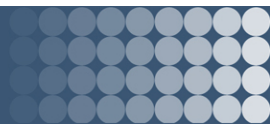
# Tranh luận: Tính trung lập có nguyên tắc của EU

- EU là một **bên liên quan** trong vấn đề an ninh hàng hải ở Đông Á
  - Gia tăng nhận thức về các lợi ích của EU đang bị đe dọa
  - Yếu tố thúc đẩy: Nhu cầu cần có sự can thiệp của EU
  - Xây dựng thể chế: EEAS (cơ quan hoạt động đối ngoại Châu Âu) và chính sách an ninh đối ngoại của EU
- EU là **người chơi từ xa** trong lĩnh vực an ninh hàng hải Đông Á.
  - EU đang phải đối mặt với sự **xói mòn sức mạnh toàn cầu** và **suy giảm** ảnh hưởng trong các hệ thống quốc tế, phần lớn là do sự trỗi dậy của Trung Quốc
  - Những **mối đe dọa mới** từ các quốc gia láng giềng của EU, đe dọa trực tiếp đến an ninh của các quốc gia thành viên, ví dụ như chế độ của Putin, phong trào thánh chiến chống Châu Âu ở Syria và Iraq.
- Kết quả mâu thuẫn: vừa **giữ tính trung lập có nguyên tắc** vừa tìm kiếm các **giá trị gia tăng** trên thực tế:
  - Không có lập trường về chủ quyền
  - Ủng hộ các công cụ quản lý khủng hoảng
  - Nhấn mạnh vào luật biển quốc tế, đặc biệt là UNCLOS
  - Trên cơ sở đó, có những đóng góp riêng ủng hộ nền hòa bình và ổn định



# Nội dung chính: Quan điểm về sự can thiệp của EU

- Lợi ích và quyền lợi
- Xu hướng ủng hộ giữ nguyên trạng
- Xu hướng ủng hộ sự can thiệp lớn hơn
- Hành động và chính sách
- Sự hợp tác với Trung Quốc
- Quan điểm về vận chuyển vũ khí
- Kết luận





# Lợi ích và quyền lợi

Trong 5 năm qua, EU đã xác định những lợi ích chung của các quốc gia thành viên trong lĩnh vực hàng hải Đông Á:

- Lợi ích thương mại và an ninh năng lượng
- Trật tự quốc tế dựa trên các quy đ và thông lệ
- Trật tự hàng hải quốc tế dựa trên UNCLOS
- An toàn và tự do hàng hải
- Mở rộng hợp tác an ninh hàng hải quốc tế ở khu vực thứ 3, đặc biệt là với TQ
- Quan điểm về việc buôn bán vũ khí

Định nghĩa về lợi ích và quyền lợi



# Xu hướng ủng hộ việc giữ nguyên trạng

- Kịch bản cho việc không can thiệp
- Chương trình của các chính sách đối ngoại và an ninh ở các quốc gia lân cận EU
- Cán cân sức mạnh quốc tế dịch chuyển
- Sự phản đối của TQ đối với vai trò của EU trong an ninh Đông Á
- Sự quan tâm hạn chế của Mỹ đến việc hợp tác xuyên Đại Tây Dương với Châu Á (từ tuyên bố chung EU – Mỹ năm 2012 đến 2014). Ba trường phái tư tưởng về chiến lược của EU
  - Sự phân chia lao động theo địa lý
  - Vai trò đặc trưng của EU trong các vấn đề an ninh Châu Á
  - Trợ giúp cho mục tiêu của Mỹ
  - Cách tiếp cận hiện nay là sự kết hợp của cả 3 trường phái trên. EU có lợi ích đặc biệt, nguồn lực hạn chế và những mối ưu tiên vừa phải khác nhau (xây dựng năng lực và tầm ảnh hưởng)

# Xu hướng ủng hộ việc can thiệp mạnh hơn của châu Âu

- Kịch bản cho việc can thiệp mạnh hơn
- Yếu tố thúc đẩy: Châu Á lên tiếng yêu cầu sự trợ giúp về mặt chính trị từ Châu Âu để chống lại chính sách hàng hải của TQ
  - Thể chế hoá chính sách đối ngoại và an ninh Châu Âu cùng sự thành lập Cơ quan Hành động Đối ngoại
  - Các sự kiện định hình phản ứng của EU: nguy cơ đụng độ ở biển Đông và Hoa Đông
  - Ủng hộ hội nhập khu vực

# Sự đóng góp của Châu Âu trong việc làm giảm căng thẳng

EU chủ động trong 4 lĩnh vực có ảnh hưởng đến môi trường an ninh hàng hải Đông Á

- Ủng hộ ngoại giao với các công cụ quản lý khủng hoảng
- Ủng hộ ngoại giao với các giải pháp dùng luật quốc tế
- Từng bước tham gia vào các cơ chế đối thoại an ninh ở Châu Á và sự hội nhập an ninh hàng hải trong ngoại giao song phương.
- Phát triển việc trao đổi trong lĩnh vực an ninh với Trung Quốc



# Vấn đề an ninh ở Biển Đông (1)

- Hành động khiêu khích của hải quân TQ vào năm 2009/2010 đã làm dấy lên cuộc tranh luận về chiến lược ở Châu Âu
- Thay vì không can thiệp là cố gắng tham gia tích cực hơn mà không đứng hẳn về một bên nào.
- Hướng tiếp cận nhấn mạnh về an ninh và quản lý khủng hoảng, không phải vấn đề chủ quyền
- Vấn đề biển Đông đã được thêm vào Hướng dẫn về chính sách an ninh và đối ngoại của Châu Âu ở Đông Á phiên bản 2012
- Ban hoạt động đối ngoại Châu Âu đưa ra tuyên bố về căng thẳng do giàn khoan HD981 của TQ (tháng 5/2014) gây ra
- Nhấn mạnh vào luật quốc tế, bao gồm UNCLOS, kêu gọi các bên “làm rõ cơ sở tuyên bố của họ”
- Nhấn mạnh các công cụ quản lý khủng hoảng.

# Vấn đề an ninh ở Biển Đông (2)

- Hợp tác EU – ASEAN (tuyên bố chung, kì họp bộ trưởng chung EU – ASEAN lần thứ 20, Brussel, 7/2014)
  - Hợp tác chiến lược EU – ASEAN, đặc biệt nhấn mạnh vào an ninh hàng hải
  - Tăng cường hợp tác an ninh và an toàn hàng hải thông qua việc chia sẻ thông tin và nâng cao năng lực quản lý. Xây dựng đối thoại cấp cao trong việc hợp tác hàng hải, tháng 11/2013 tại Jakarta.
  - Các quan ngại về những căng thẳng ở biển Đông, kêu gọi kiềm chế và sử dụng các biện pháp hòa bình trong các tranh chấp lãnh thổ dựa trên những nguyên tắc đã được chấp thuận bởi luật pháp quốc tế, bao gồm UNCLOS.
  - Kêu gọi việc thông qua DOC và thống nhất cơ bản về việc thương lượng COC
- Đối thoại song phương. Lãnh đạo EC ông Barroso gặp gỡ với tổng thống Aquino: “Liên minh Châu Âu kêu gọi các bên tìm kiếm giải pháp hòa bình, thông qua đối thoại và hợp tác, tuân thủ luật pháp quốc tế - đặc biệt là UNCLOS. EU tự hào là thành viên của TAC, và chúng tôi muốn nhắc lại nguyên tắc cơ bản, đó là giải quyết các bất đồng thông qua các biện pháp hòa bình, và từ bỏ việc đe dọa hay sử dụng vũ lực.” (9/2014)

# An ninh khu vực biển Hoa Đông

- Cách tiếp cận vấn đề của châu Âu dựa trên các phản ứng chính sách trên Biển Đông
  - EEAS đưa ra 3 tuyên bố
    - Về việc quốc hữu hóa đảo Senkaku/Điếu Ngư của chính phủ Nhật (9/2012)
    - Về việc thành lập vùng ADIZ của Trung Quốc (11/2013)
    - Về chuyến thăm của thủ tướng Abe tới đền Yasukuni (12/2013)
- Những nhấn mạnh tương tự về vấn đề luật quốc tế, bao gồm UNCLOS, và các công cụ quản lý khủng hoảng
- Liệu rằng cách tiếp cận này có giải quyết được vấn đề gì không? Thước đo đánh giá cho câu hỏi này chính là những hành xử về mặt chính trị và quân sự của các bên có tuyên bố chủ quyền.

# Sự nổi lên của chính sách ngoại giao quân sự của Châu Âu

- Tăng cường sự hiện diện trong các khuôn khổ an ninh đa phương: ARF, đối thoại Shangri La, đối thoại Xiangshan, nối lại EU CSCAP
- Khả năng đánh giá chiến lược quân sự mạnh hơn mặc dù các quyết định cuối cùng vẫn thuộc về các quốc gia thành viên.
- Quan tâm hơn đến các vấn đề quân sự trong hoạt động ngoại giao với các quốc gia Châu Á.
- Hoạt động chống cướp biển ở vịnh Aden: diễn tập với PLAN và ROKN, chiến dịch với JMSDF
- Hai câu hỏi được EEAS đưa ra trước hội đồng EU về các vấn đề đang hình thành:
  - Làm thế nào để tương tác giữa các thành viên trong khu vực phòng thủ?
  - Liệu có cần thiết triển khai một nhiệm vụ phòng thủ ở bên ngoài EU?

# Quan hệ giữa EU và Trung Quốc trong lĩnh vực an ninh

- Khung chính sách: dành sự ủng hộ của TQ trong những mục tiêu an ninh quốc tế
- Chương trình hành động gặp khó khăn trong việc tiến hành nhưng có khả năng được khai thông với chuyến thăm vào năm 2014 của Tập Cận Bình đến Brussel và cuộc đối thoại đầu tiên về vấn đề an ninh và phòng thủ ở Bắc Kinh vào tháng 10/2014
- Bốn lĩnh vực có tiềm năng: bảo vệ các quốc gia bên ngoài, chống cướp biển, đối thoại hạt nhân với Iran, gìn giữ hòa bình.
- Trao đổi ngoại giao về vấn đề an ninh hàng hải ở Đông Á: truyền đạt những quan ngại của Châu Âu và kêu gọi kiểm chế
- Những quan ngại đặc biệt liên quan đến UNCLOS: hoạt động quân sự tại vùng EEZ (vùng đặc quyền kinh tế) và quyền đi qua không gây hại trong vùng lãnh hải.
- EU tận dụng hai xu thế: sự xuất hiện chính sách ngoại giao công chúng của PLA và chính sách ngoại giao của hải quân Trung Quốc

# Hợp tác EU – Trung Quốc ở vịnh Aden (1)

- Thành tựu nổi bật mà những ý nghĩa có thể bị nghi vấn
- PLAN: 17 hoạt động từ tháng 12 năm 2008
- Hoạt động hộ tống, phòng chống tập kích, các quy định hạn chế tấn công bất kể sự hiện diện của các lực lượng đặc biệt
- Giống như những lực lượng hải quân độc lập khác, TQ từ chối tuân tra IRTC nhưng hợp tác thông qua SHADE
- Khía cạnh ngoại giao công chúng trong mối quan hệ với phương Tây.
- Mô hình hình ngoại giao với cam kết ngày càng gia tăng tương thích với cách tiếp cận của TQ với lực lượng gìn giữ hòa bình của UN: mở các cuộc trao đổi với phương Tây bên ngoài SHADE từ 2012

## Hợp tác EU – Trung Quốc ở vịnh Aden (2)

- Ủng hộ hoạt động của 7 chuyến hộ tống cho việc vận chuyển của WFP (world food program – chương trình lương thực quốc tế) tới Somalia
- Tham gia tập trận vào tháng 3/2013, đặt trong bối cảnh chuyến thăm của Tập Cận Bình tới Brussels
  - Tiếp nhiên liệu trên biển
  - Thực tập đổ bộ
  - SALW và huấn luyện trực thăng



*FS Siroco, FGS Hessen, CNS Yancheng and CNS Taihu in Gulf of Aden*

# Hợp tác EU – Trung Quốc ở vịnh Aden (3)

- Cấp lãnh đạo cam kết thúc đẩy từ thành tựu này
- Sách trắng ngoại giao của TQ về EU (tháng 3/2014): “Cùng tăng cường hợp tác quốc tế trong các nhiệm vụ hộ tống, chủ động tiến hành điều phối các nhiệm vụ hộ tống cho các tàu của chương trình lương thực liên hợp quốc, trao đổi thông tin tình báo và nhân sự giữa các tàu hộ tống của hai bên và tham gia thực tập chống cướp biển, và tham gia gìn giữ hòa bình ở vịnh Aden và vùng biển ngoài khơi Somali.

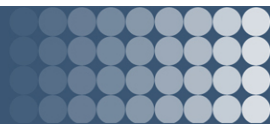


*Liệu rằng trao đổi hải quan song phương giữa Châu Âu và TQ có tác động tích cực tới an khu vực Đông Á?*



# Quan điểm về việc trao đổi vũ khí

- Dữ liệu SIPRI về hoạt động vũ trang ở Đông Á
- Tranh cãi xung quanh lệnh cấm vận vũ khí của Châu Âu đối với TQ trong 1 thập kỉ từ sau giai đoạn 2003/2004
- Trao đổi vũ khí từ Châu Âu sang Châu Á có khả năng làm thay đổi cán cân sức mạnh vũ trang thông thường.



# Kết luận (1)

- Mẫu hình tăng cường can thiệp từ từ trong khuôn khổ trung lập có nguyên tắc
- EU có khả năng tác động giới hạn nhưng không có khả năng làm thay đổi cục diện. Việc đề cao luật pháp quốc tế vẫn là một đóng góp trong việc quản lý khủng hoảng
- Ở Châu Âu vẫn tồn tại những ý kiến phản đối việc EU đóng góp một phần lớn hơn tại các khu vực bất ổn nơi mà EU không có bất cứ trách nhiệm về an ninh nào.
- Cách tiếp cận của EU về an ninh Đông Á vẫn tập trung chủ yếu vào quan hệ với TQ như truyền thống nhưng có những dấu hiệu rõ ràng về sự đa dạng hoá
- Hợp tác xuyên Đại Tây Dương không phải là yếu tố xác định trong các chính sách của EU hiện nay nhưng nhìn chung có một sự hội tụ về sự đánh giá chiến lược ở hai bên bờ Đại Tây Dương

# Kết luận (2): nghĩ nhỏ, tìm kiếm giá trị gia tăng

- Những diễn biến thể hiện 3 sự phát triển
  - Hạn chế về cơ cấu trong trật tự ở Đông Á để lại rất ít khoảng trống cho EU giữ một vai trò an ninh
  - Cải tiến tổ chức sau Hiệp ước Lisbon và việc xây dựng EEAS: xây dựng năng lực đánh giá chiến lược là chìa khóa để mở rộng từ lĩnh vực ngoại giao vào lĩnh vực an ninh
  - Tăng cường quan điểm về vai trò của EU là đóng góp có chọn lọc và các giá trị gia tăng: tăng cường xây dựng các công cụ quản lý khủng hoảng chứ không tìm kiếm một giải pháp chính trị
- Hai lĩnh vực chính sách nơi mà EU có triển vọng trở nên chủ động hơn:
  - Tuyên truyền vận động và các hoạt động ngoại giao hỗ trợ một trật tự an ninh hàng hải dựa trên luật pháp quốc tế để duy trì UNCLOS trong hình thức chiến lược: liệu EU có thể trở thành lãnh đạo chính trị về các giải pháp dựa trên luật pháp quốc tế?
  - Duy trì nhận thức về nguy cơ sự cố trên biển, hay va chạm trên không.



# TÌNH HÌNH BIỂN Ở ĐÔNG Á VÀ TÁC ĐỘNG ĐẾN HỢP TÁC ASEAN – EU

*TS. Trần Trường Thủy*

Giám đốc Quỹ Hỗ trợ Nghiên cứu Biển Đông, Học viện Ngoại giao

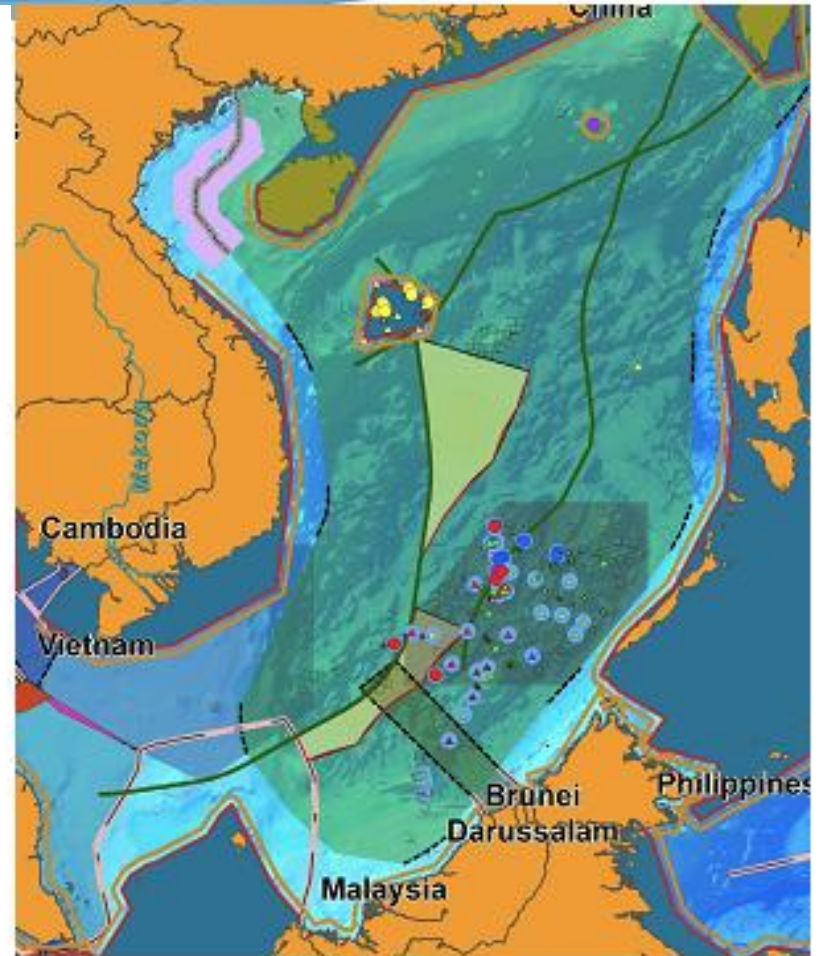
# Biển Đông

3 vấn đề:

- Tranh chấp lãnh thổ
- Chồng chéo khiếu nại hàng hải
- Tự do hàng hải

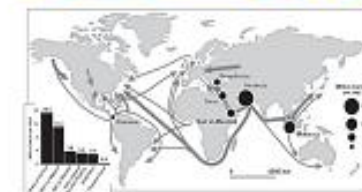
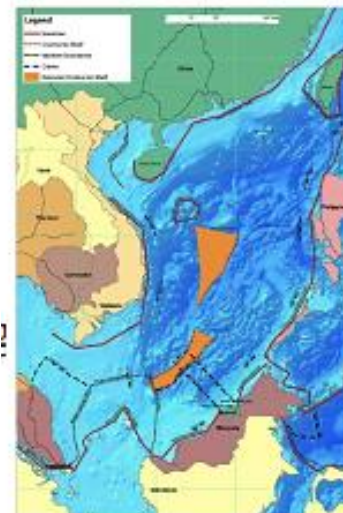
## Disputed territories

Contested claims for islands in the South China Sea



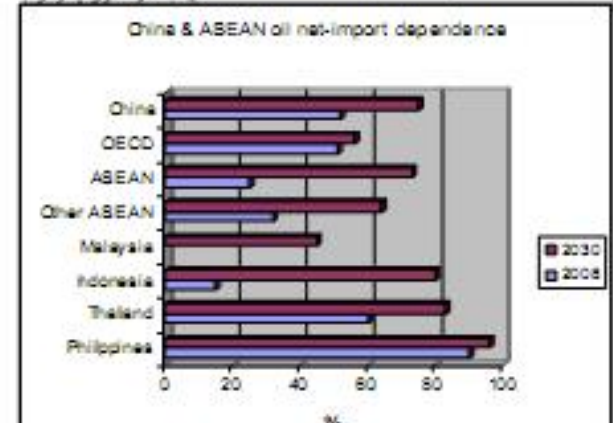
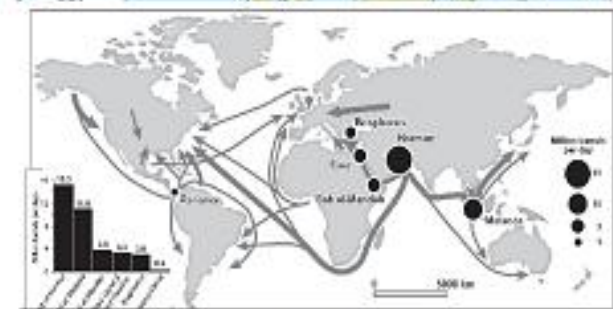
# Vấn đề tự do hàng hải

- Thực thi quy định trong nước (đường cơ sở quanh quần đảo Hoàng Sa, dựa trên cách hiểu về USL)
- - Mỹ - Trung: bất đồng ý kiến về cách giải thích điều 58 trong Công ước Liên Hiệp Quốc về Luật biển về hoạt động quân sự trong vùng đặc quyền kinh tế, giữa Trung Quốc, Mỹ và các cường quốc khác (Nhật Bản, Anh, Australia)
- - Vùng an toàn mở rộng xung quanh các đảo nhân tạo các căn cứ và các kết cấu (nổi)
- - Trung Quốc – ASEAN: tự do hàng hải đối với các thuyền đánh cá, tàu khai thác dầu khí và các hoạt động hợp pháp khác
- - Tranh chấp có thể leo thang, trở thành một xung đột toàn diện, ảnh hưởng đến tự do hàng hải
- - Chiều kích mới (new dimension): Vùng nhận dạng phòng không



## Lợi ích của các bên liên quan: Trung Quốc

- Một bộ phận quan trọng trong vành đai ổn định chiến lược ở các vùng biển lân cận
- - Hải quân Trung Quốc đang tiến hành các hoạt động ngoài khơi xa: Biển Đông sẽ trở thành một khu vực dành cho các hoạt động tập huấn quân sự và là một vùng đệm để Trung Quốc vươn ra Thái Bình Dương và Ấn Độ Dương
- - An ninh năng lượng: tài nguyên, giao thông vận tải; sự tồn vong của chế độ => Bắc Kinh có những lo lắng chính đáng để phát triển lực lượng hải quân nhằm bảo vệ những tuyến lưu thông đường biển của mình



## Lợi ích của các bên liên quan: ASEAN

### • Những lợi ích riêng:

- + Việt Nam, Philippines
- + Malaysia, Brunei, Indonesia
- + Singapore
- + Thái Lan, Lào, Myanmar
- + Campuchia

### • Những lợi ích chung:

- + Tự do hàng hải,
- + Ổn định khu vực,
- + Tôn trọng luật pháp quốc tế,
- + Duy trì sự đoàn kết và tính trung gian của ASEAN





## Lợi ích của các bên liên quan: Hoa Kỳ

Hoa Kỳ có những lợi ích trực tiếp ở Biển Đông:

- Duy trì trật tự trên biển do Mỹ đứng đầu; đặc biệt là tự do hàng hải, bao gồm hoạt động của các tàu quân sự;
- Bảo vệ lợi ích của các đồng minh, đặc biệt là các tuyến đường biển chiến lược đối với Nhật Bản, Hàn Quốc và Philippines;
- Ngăn chặn sự vượt rào của (hải quân) Trung Quốc để đảm bảo sự trỗi dậy của nước này không gây tác động tiêu cực đến trật tự hiện tại do Mỹ thống trị;
- Bảo vệ lợi ích của các tập đoàn dầu khí của Mỹ tại khu vực.



## Lợi ích của các cường quốc chủ yếu khác (EU, Nhật Bản, Ấn Độ, Australia,...)

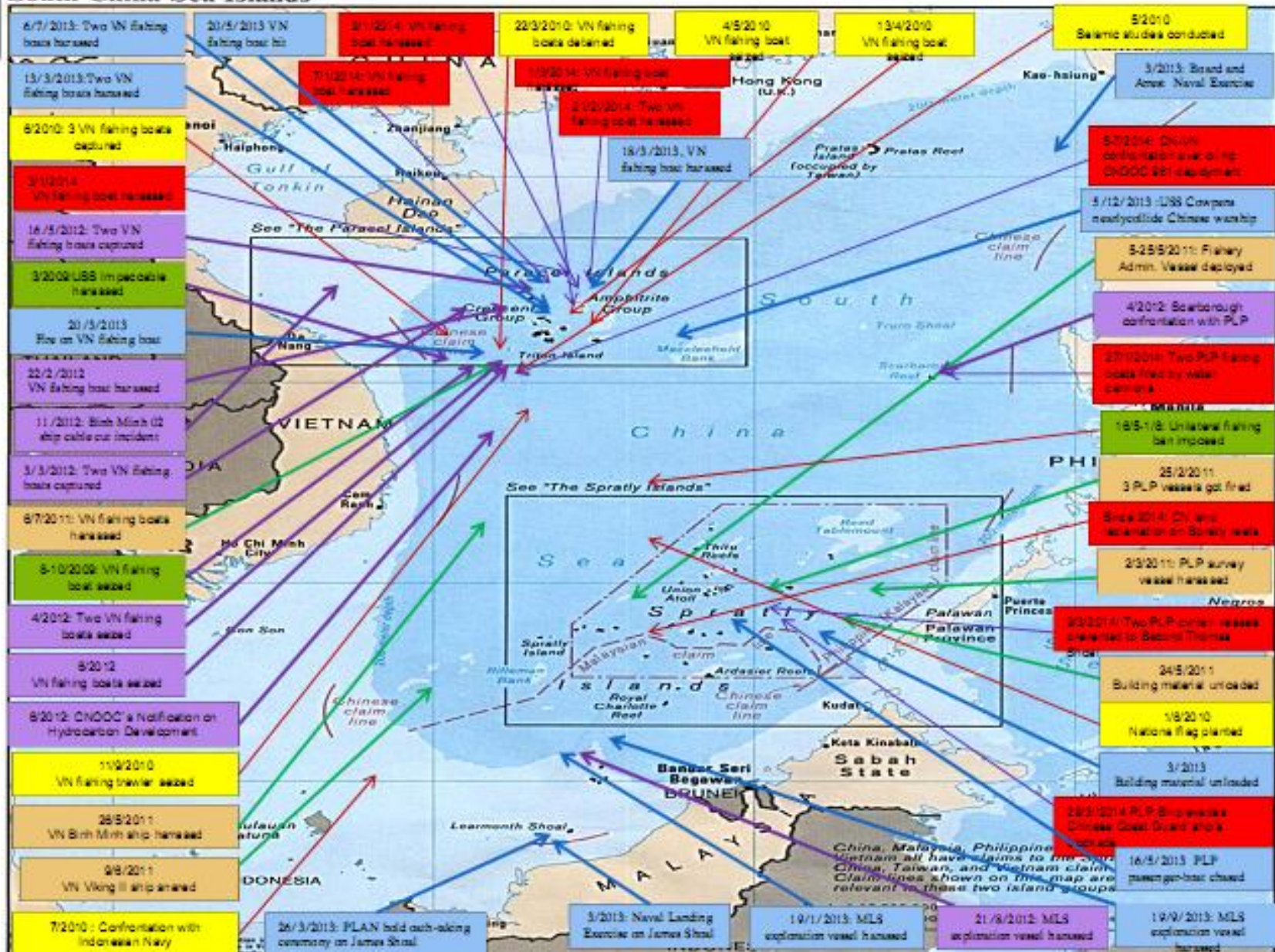
- Tự do hàng hải
- Ổn định khu vực
- Tôn trọng luật pháp quốc tế và trật tự quốc tế hiện tại (Việc cho phép một cường quốc nào đó sử dụng những phương thức cứng rắn nhằm thay đổi hiện trạng của một khu vực sẽ khuyến khích các cường quốc khác thực hiện điều tương tự ở các khu vực khác)
- Những lợi ích kinh tế:
  - + Sự phụ thuộc lẫn nhau về phát triển kinh tế (xung đột sẽ có tác động tiêu cực tới nền kinh tế toàn cầu)
  - + Đầu tư phát triển năng lượng
- Duy trì vai trò trung gian của ASEAN:  
ASEAN cung cấp một sân chơi để các nước thành viên tiến hành các hoạt động ngoại giao đa phương (ASEAN+, ARF, ADMM+, EAS, ASEM,...)



## Diễn biến tại Biển Đông

- Từ 2002 – khi Trung Quốc và ASEAN ký kết Tuyên bố về ứng xử của các bên ở Biển Đông: không có xung đột đáng kể nào tại Biển Đông
- Từ 2008: nhiều xung đột đã xảy ra, chủ yếu là giữa Trung Quốc và các bên tranh chấp chủ quyền

## South China Sea Islands



**2013 – 2014:**

## **Trung Quốc: Tăng cường khiêu nại ở vùng trời**



- 23/11/2013, Vùng nhận dạng phòng không tại biển Hoa Đông
- Tại Biển Đông:
  - + “Trung Quốc có quyền thiết lập Vùng nhận dạng phòng không” – Đại sứ Trung Quốc tại Philippines
  - + “Trung Quốc sẽ thiết lập Vùng nhận dạng phòng không vào thời điểm thích hợp sau khi hoàn thành công tác chuẩn bị” – Người phát ngôn Bộ Quốc phòng Trung Quốc

Công tác chuẩn bị cho việc thiết lập Vùng nhận dạng phòng không tại Biển Đông  
Hoạt động khai hoang tại bãi đá ngầm Johnson Reef do Trung Quốc kiểm soát (hình ảnh được cung cấp bởi chính phủ Philippines - ảnh được chụp vào tháng 2 năm 2013 (phía trên) và một năm sau đó)



# South China Sea Islands



## Tăng cường khiếu nại ở vùng trời

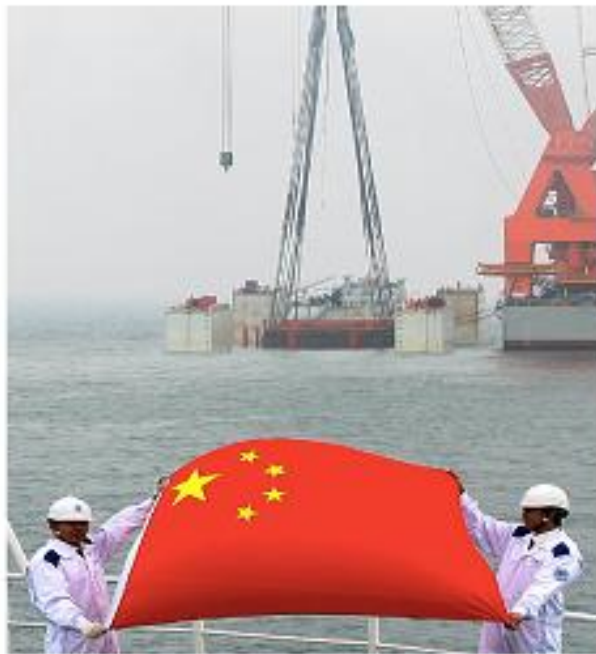


Cục Hải dương quốc gia Trung Quốc đã chế tạo tàu tuần tra ngoài khơi nhằm thi hành Luật biển của Trung Quốc





## Tăng cường khiếu nại ở đáy biển



- Khiếu nại về 2000 sự cố đắm tàu tại thềm lục địa Biển Đông
- Khiếu nại về quyền được tiến hành các hoạt động khảo cổ tại Biển Đông
- Đưa lực lượng bảo vệ bờ biển ra nhằm ngăn chặn các “hoạt động khảo cổ bất hợp pháp” tại những vùng nước mà Trung Quốc có yêu sách về chủ quyền
- Lên kế hoạch “bảo vệ những di chỉ khảo cổ học” tại Biển Đông để đăng ký đưa “Con đường tơ lụa trên biển” vào Danh sách di sản thế giới của UNESCO

## Chính sách đối ngoại

- Chiến lược “chia để trị”:
  - + Mời chào những lợi ích kinh tế với các nước ASEAN, đặc biệt là những nước không xảy ra khiếu nại với Trung Quốc
  - + Tiến hành một cuộc tấn công ngọt ngào quyền rũ:
    - ~ Con đường tơ lụa trên biển
    - ~ Ngân hàng đầu tư cơ sở hạ tầng châu Á
    - ~ Nâng cấp ACFTA, Hiệp định Trung Quốc – ASEAN về hợp tác và láng giềng hữu hảo
  - + Tăng cường các áp lực ngoại giao nhằm ngăn chặn ASEAN thiết lập một vị thế chung/một tiếng nói chung
  - + Giải quyết riêng với từng nước trong một giai đoạn nhất định (Philippines, Việt Nam, Nhật Bản)

# Các biện pháp tính vi trong lĩnh vực này

Chiến lược cải bắt: Xung đột tại bãi cát ngầm Thomas Shoal số 2 (Tháng 5 năm 2013 - )



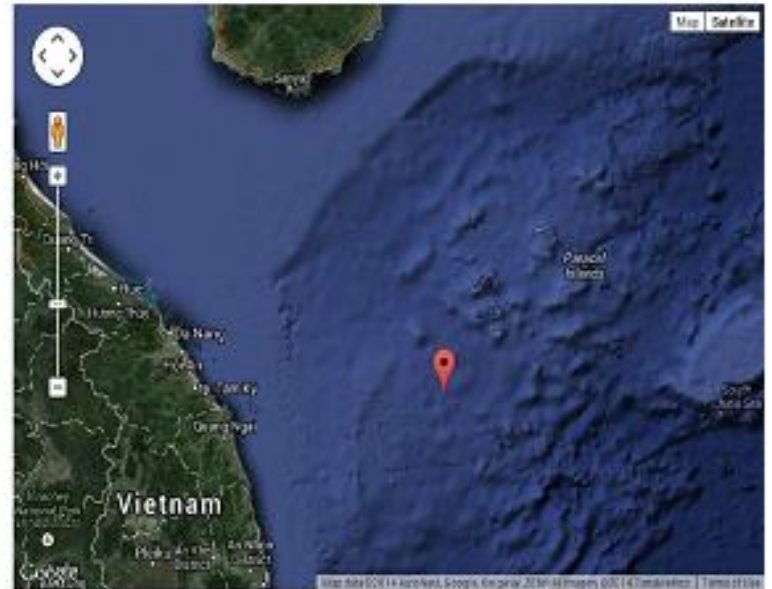
## Chiến lược “cải bắp”: Xung đột tại Scarborough (Tháng 1 và tháng 3 năm 2014)

- Lực lượng bảo vệ bờ biển của Trung Quốc bắn vòi rồng vào ngư dân Philippines và đánh đuổi thuyền đánh cá Philippines.



## Chạm trán với Việt Nam trong sự kiện dàn khoan HYSY 981/HD981

- Thời gian: 2,5 tháng
- Mức độ di động cao của các lực lượng phòng vệ (hơn 100 thuyền của dân thường, chính quyền và quân đội)
- Hoạt động tuyên truyền
- Hoạt động ngoại giao



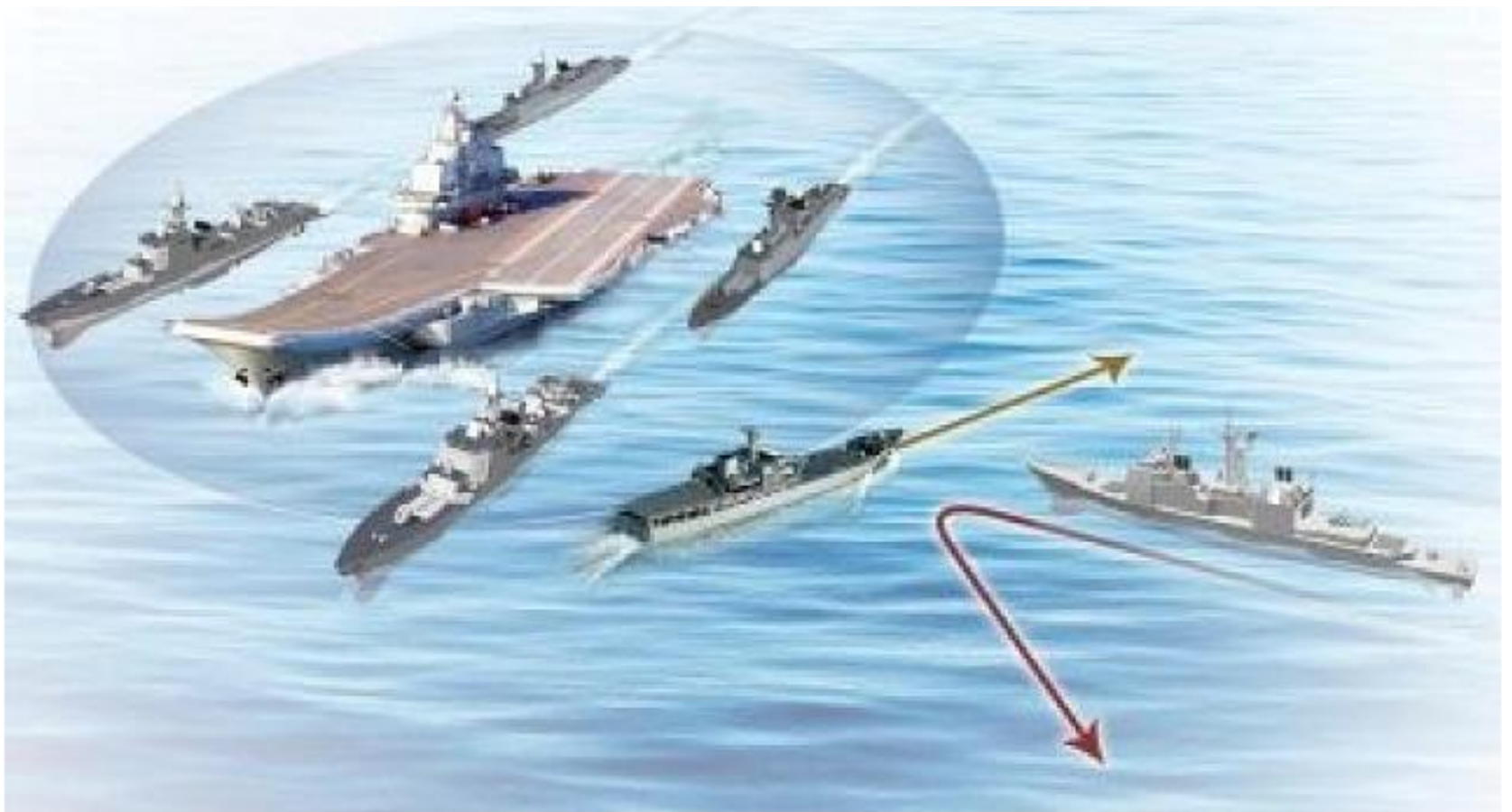
**Chiến lược “tằm ăn rỗi” (salami slicing): Xung đột ở bãi cát ngầm James Shoal (Tháng 3 năm 2013 và tháng 1 năm 2014)**



- Tàu Trung Quốc tuần tra tại bãi cát ngầm James Shoal
- Binh lính và sĩ quan tại nhiệm tuyên thệ bảo vệ chủ quyền của Trung Quốc



USS Cowpens: Xảy ra va chạm vào tháng 12 năm 2013



## Tăng cường diễn tập quân sự, tập huấn và tuần tra



- Diễn tập quân sự gần các khu vực tranh chấp



- Tàu Liêu Ninh đã hoàn thành việc thử nghiệm trên biên vào tháng 1 năm 2014 tại Biển Đông

- Hoạt động tuần tra biển và tập huấn của Hạm đội Nam Hải tại Biển Đông





# Các biện pháp tinh vi trong nước

- In và lưu hành hộ chiếu có chứa hình ảnh về “đường mười đoạn” (2013)
- Ban hành Quy định về tìm kiếm và cứu nạn đối với đảo Hải Nam (01/2013)
- Ban hành Quy định về đánh cá đối với đảo Hải Nam (01/2014)
- Lệnh cấm đánh bắt mới
- Bản đồ ngang mới với “đường mười đoạn”



## Tăng cường hoạt động dân sự ở Hoàng Sa (Tam Sa)



- Cấp CMND và giấy phép cư trú đầu tiên cho người dân ở “Tam Sa” (7/2013)

- Cảng biển ở Tam Sa đi vào hoạt động (07/2013)



## Sự phát triển trong chiến lược của Trung Quốc

Từ năm 2011, vấn đề Biển Đông đã được nâng lên trong những ưu tiên của quá trình quyết định chính sách ở Trung Quốc (những vấn đề chính là quan hệ Trung Quốc-Mỹ, Trung Quốc-ASEAN):

=> Cách tiếp cận của Trung Quốc trở nên phối hợp hơn, tập trung hơn

- Cách tiếp cận của cả Chính phủ

=> Cuộc cạnh tranh giữa hoạt động độc lập của các nhóm lợi ích có thể được kiểm soát (thống nhất cơ quan thực thi pháp luật hàng hải)

=> Chiến lược tập trung và phối hợp nhằm ngăn chặn những yêu cầu bồi thường khác nảy sinh trong khi đối đầu cụ thể.

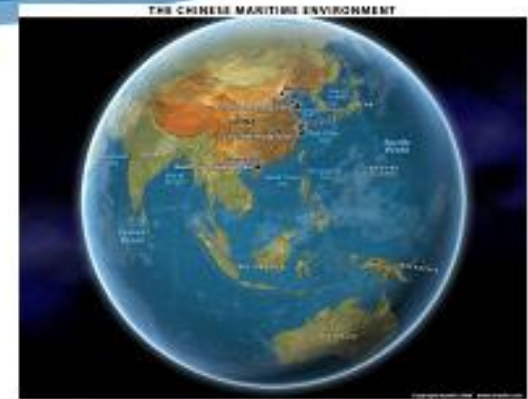
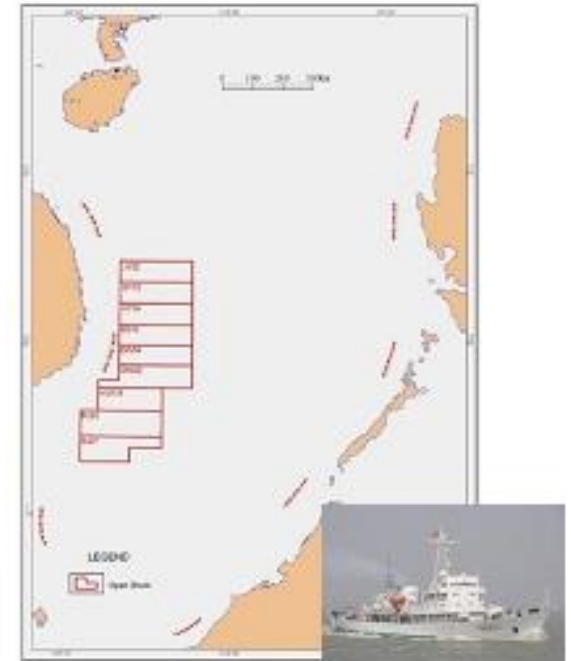


Figure 3. The First and Second Island Chains. 1000 miles (1600 kilometers) of so-called "islands" defining a geographic boundary China's maritime defense posture.

## Trường hợp: Trung Quốc – Việt Nam

- Tháng 6/2012: Việt Nam thông qua Luật biển
- Trung Quốc:
  - + Thành lập thành phố Tam Sa;
  - + CNOOC mời thầu 9 lô dầu khí trong Vùng đặc quyền kinh tế rộng 200 hải lý tính từ đường cơ sở của Việt Nam;
  - + Triển khai số lượng lớn các tàu bán quân sự tuần tra trên vùng Nam biển Đông;
  - + Các lực lượng quân sự ở “thành phố Tam Sa” được đặt trong tình trạng sẵn sàng chiến đấu.



## Trung Quốc – Philippines

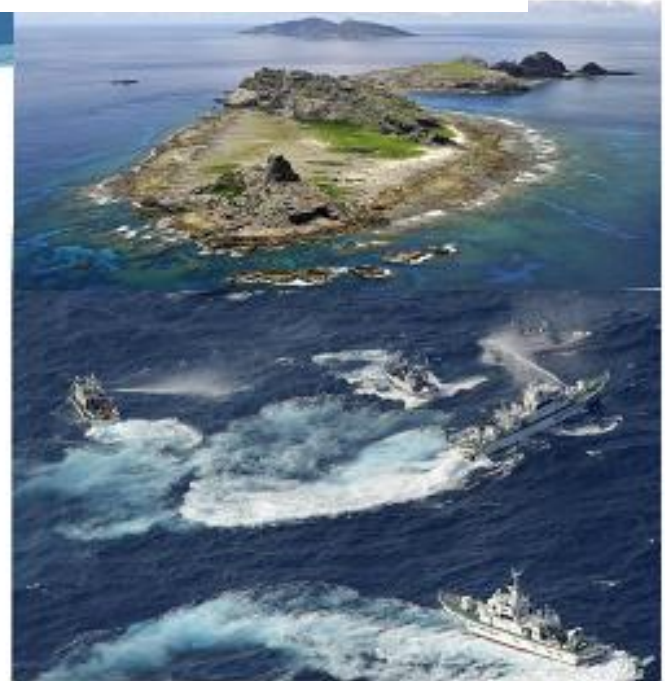
Cuộc đối đầu ở Bãi cạn Scarborough

- Philippin: Tàu hải quân bắt giữ tàu đánh cá của Trung Quốc ở Bãi cạn Scarborough
- Trung Quốc: chiến lược phối hợp:
  - + gây áp lực ngoại giao cho Philippin;
  - + tăng cường sự hiện diện tại khu vực tranh chấp với hàng trăm tàu thuyền đánh cá và tàu thực thi pháp luật từ các cơ quan khác (Giám sát hàng hải và Tuần tra đánh cá)
  - + áp dụng xử phạt kinh tế đối với các sản phẩm nông nghiệp của Philippin
  - + đẩy mạnh công tác tuyên truyền quốc tế



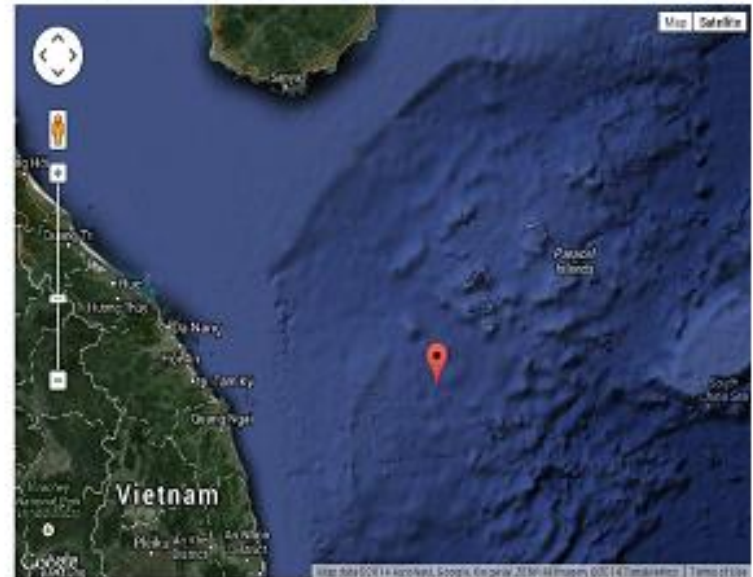
## Đối đầu với Nhật Bản ở biển Hoa Đông

- Sử dụng các lực lượng trên biển
- + Tàu thuyền đánh cá
- + Tàu (và máy bay) thực thi pháp luật
- + Tàu Hải quân
- Chiến tranh pháp lý:
  - + Phát hành Sách trắng về chủ quyền
  - + Công bố đường cơ sở thẳng
  - + Trình lên Ủy ban Ranh giới thêm lục địa của LHQ (CLCS) vùng thêm lục địa mở rộng ECS
  - + Công bố vùng nhận dạng phòng không ADIZ
  - + Ngoại giao
  - + Diễn tập
  - + Thành lập Tiểu ban phối hợp



## Đồi dầu với Việt Nam bằng giàn khoan Hải Dương 981

- Thời gian duy trì dài: hai tháng rưỡi
- Mức độ huy động lực lượng bảo vệ lớn hơn (hơn 100 tàu dân sự, tàu thực thi pháp luật và lực lượng quân đội)
- Cơ quan tuyên truyền
- Nghệ thuật ngoại giao



Cách tiếp cận chủ yếu của Trung Quốc: nhằm kiểm soát từ từ trong quá trình mở rộng nhưng không đối đầu tranh chấp trong Biển Đông.

- Đẩy mạnh sự hiện diện và kiểm soát của lực lượng bán quân sự và dân sự ở các vùng trong đường lưỡi bò

- Kiểm chế sử dụng lực lượng quân sự, nhưng tiếp tục thể hiện sức mạnh quân sự

- Chiến lược “chia để trị”:

+ hợp tác kinh tế sâu rộng với các nước ASEAN, đặc biệt đối với các vấn đề không tranh chấp (đàm phán mới về “cuộc tấn công quyền rũ” (Charm Offensive) , con đường tơ lụa trên biển, Ngân hàng đầu tư cơ sở hạ tầng châu Á (AIIB), nâng cấp CAFTA)

Chủ động thúc đẩy áp lực ngoại giao để ngăn chặn ASEAN hình thành nên quan điểm chung;

Từng bước thay đổi nguyên trạng:

Ngăn cản ASEAN hình thành quan điểm chung

Từng bước hạn chế khả năng Hoa Kỳ và các nước lớn khác tham gia vào vấn đề biển đông nhằm bảo vệ lợi ích của Trung Quốc.



## Các chính sách của ASEAN

- Các nước ven Biển Đông:
- Sử dụng luật pháp quốc tế, đặc biệt là Công ước Liên hợp quốc (UNCLOS) để bảo vệ các tuyên bố chủ quyền trên biển của họ;
- Đàm phán trực tiếp với Trung Quốc nhằm hạ nhiệt căng thẳng và giải quyết những vấn đề song phương còn tồn tại
- Giải quyết tranh chấp và thúc đẩy hợp tác giữa các nước (Việt Nam-Indonesia, Việt Nam-Malaysia; Indonesia-Philippines)
- Hợp bàn giữa các bên có tranh chấp (Philippines-Viet Nam- Malaysia)
- Đưa các vấn đề Biển Đông ra diễn đàn khu vực để thảo luận với sự tham gia của các cường quốc bên ngoài khác.



## Các chính sách của ASEAN

- Quan tâm tới sự đồng thuận, uy tín và vai trò trung tâm của nhóm (đặc biệt sau sự kiện Phnom-Penh hồi tháng 6/2012)
- Lên tiếng quan tâm nhiều hơn về vấn đề Biển Đông trong báo cáo của các cuộc họp nội bộ và cuộc họp với các đối tác.
- 5/2014, đưa ra tuyên bố chung đầu tiên về Biển Đông từ năm 1995
- Đưa Trung Quốc tham gia thực hiện DOC
- Xây dựng COC: thông qua những yếu tố cơ bản của COC và đàm phán với Trung Quốc về bộ quy tắc COC cuối cùng.





## Tái cân bằng của Hoa Kỳ

Chuyển hướng toàn diện trong chính sách của Hoa Kỳ:

- Chính trị và ngoại giao: con số ngày càng tăng về các chuyến thăm của Tổng thống, Bộ trưởng Bộ Ngoại giao, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng và các quan chức cao cấp tới khu vực
  - Về kinh tế: tập trung vào Hiệp định Đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP)
  - Quân sự: “cơ sở luân phiên” (rotating base) ở Úc, Philippines, kế hoạch di chuyển phần lớn lực lượng hải quân đến khu vực AP
  - Tuyên bố lợi ích quốc gia ở Biển Đông, gián tiếp bác bỏ đường lưỡi bò, trực tiếp tham gia vào vấn đề Biển Đông với đề xuất mới về tình trạng đóng băng
- Câu hỏi về tính bền vững? Ràng buộc ngân sách, căng thẳng leo thang ở các vấn đề khác (Ukraine, IS...)

## Các nước khác

- Nhật Bản, Úc, Ấn Độ, EU, Anh Quốc quan tâm hơn tới Biển Đông
- Các báo cáo được phát hành về vấn đề Biển Đông
- Lên tiếng quan tâm trên các diễn đàn khu vực và toàn cầu (G7, ARF, EAS, ASEM...)
- Tăng cường các hoạt động với các nước liên quan, thúc đẩy hợp tác an ninh hàng hải



## Các tác động

### **Tình hình chung : trạng thái cân bằng bất ổn định**

- Trung Quốc đang chiếm ưu thế trên biển và trên lĩnh vực ngoại giao
- Với Hoa Kỳ, Biển Đông không chỉ lên quan tới lợi ích chiến lược, mà còn là uy tín về sức mạnh của Hoa Kỳ
- Tuy nhiên, Hoa Kỳ vẫn đang tìm cách tiếp cận phù hợp đối phó với một Trung Quốc đang lớn mạnh trong khi đối mặt với ràng buộc ngân sách và căng thẳng toàn cầu leo thang.
- Các cường quốc có lợi ích lớn nhưng thiếu cơ chế tham gia
- ASEAN đang cải thiện sự đồng thuận nhưng tính tập trung và vai trò của ASEAN trong việc giải quyết tranh chấp trên Biển Đông có thể bị giới hạn do sự phân chia trong khối và tác động bên ngoài

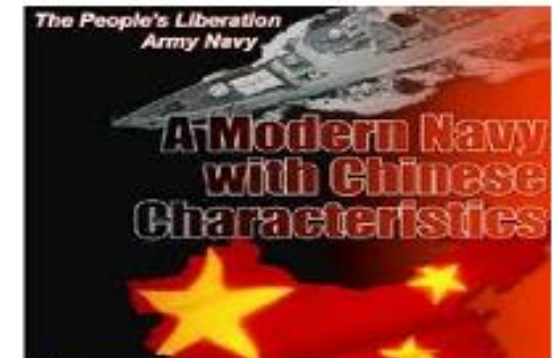
## Những triển vọng trong tương lai : Trung Quốc

- Tiếp tục với cách tiếp cận quyết đoán (theo 3 mục tiêu, chính trị trong nước, con đường trở thành cường quốc biển toàn cầu, kiên quyết bảo vệ lợi ích hàng hải)
- Thúc đẩy thăm dò và khai thác dầu khí trong khu vực biển nước sâu
- Đẩy mạnh hoạt động đánh bắt cá sử dụng tàu công suất lớn, tuyên bố lệnh cấm đơn phương đánh bắt cá trong vùng tranh chấp
- Tiếp tục phản đối và sử dụng tàu giám sát biển vũ trang để ngăn cản các bên tranh chấp thăm dò và khai thác tài nguyên.



# Những triển vọng trong tương lai : Các quốc gia khác

- Việt Nam, Philippines, Malaysia và Indonesia sẽ tiếp tục hoạt động thăm dò và khai thác trong vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa.
- Ngư dân tiếp tục bán biển ngày qua ngày như hàng ngàn năm qua
- Bất đồng về sự giải thích của UNCLOS sẽ tiếp tục tồn tại, đặc biệt Điều 121 về chế độ đảo (chủ yếu giữa Trung Quốc và ASEAN) và Điều 58 về hoạt động quân sự tại vùng Đặc quyền kinh tế, giữa Trung Quốc và Hoa Kỳ và các cường quốc khác (EU, Nhật Bản, Úc...)
- Biển Đông vẫn là vấn đề hàng đầu trong chương trình nghị sự của các diễn đàn khu vực và là vấn đề lớn trong các diễn đàn quốc tế quan trọng khác (ASEAN, G7)
- Biển Đông vẫn là một vấn đề trong đối thoại Trung Quốc-Hoa Kỳ



## Những tác động khả dĩ

- Không có khả năng về các cuộc đụng độ quân sự và xung đột vũ trang, nhưng rủi ro của sự leo thang từ sự cố nhỏ đến đối đầu => xây dựng quân đội/chạy đua vũ trang
- Những ảnh hưởng tới tự do hàng hải, thương mại thông suốt, ổn định và an toàn khu vực.
- Những ảnh hưởng tới các mối quan hệ tổng thể, giảm tin cậy chính trị giữa Trung Quốc và các nước tranh chấp ở ASEAN
- Làm phức tạp thêm quá trình đàm phán CBM và các hoạt động hợp tác



## Kết luận

- Biển Đông sẽ là một thử nghiệm cho « phát triển Hòa Bình » của Trung Quốc : liệu Trung Quốc có chấp nhận những chuẩn mực và quy tắc quốc tế đã được thiết lập
- Tình hình ổn định và môi trường hòa bình phụ thuộc vào liệu Trung Quốc có theo cách tiếp cận ôn hòa
- Chính sách ôn hòa của Trung Quốc phụ thuộc lớn vào tính năng động trong chính trị nội bộ của Trung Quốc.

Nhưng trong một chừng mực nào đó, nó là kết quả của :

- i) một ASEAN đồng thuận và hợp tác hơn ;
- ii) sự tham gia của các cường quốc khác, đặc biệt là Hoa Kỳ và các nước EU, Nhật Bản, Ấn Độ, Úc, Hàn Quốc ;
- iii) một COC chi tiết, ràng buộc pháp lý và có tính khả thi trong khu vực, có thể đảm bảo tất cả các bên tham gia thực hiện đúng quy định.

## Giải quyết như thế nào ?

- Đề Trung Quốc tham gia như một cường quốc ôn hòa
- Đưa Trung Quốc vào hệ thống khu vực, tạo nhiều diễn đàn => đề Trung Quốc thừa nhận luật pháp quốc tế, thông lệ quốc tế và chuẩn mực hành vi đã được thiết lập.
  - + Đưa các vấn đề ra diễn đàn an ninh hàng hải. Cần có cơ chế ràng buộc hơn đối với Biển Đông, COC
  - + Chỉ tên và làm xấu hình ảnh

- Hoa Kỳ có thể đối phó với chiến lược của Trung Quốc, thêm và/hoặc nhấn mạnh nhiều hơn vào các yếu tố khác tới chiến lược của mình như thực thi luật pháp (bảo vệ bờ biển), tạo dựng năng lực hàng hải và nhân tố kinh tế (TPP), với tầm nhìn chiến lược khi đàm phán.
- Để bảo vệ lợi ích của mình, các cường quốc khác nên chú ý hơn tới Biển Đông, lên tiếng quan tâm trong các diễn đàn ngoại giao khu vực và toàn cầu và thúc đẩy hợp tác an ninh hàng hải với các nước trong khu vực
- Trung Quốc dường như đang cố gắng hòa hợp lợi ích của họ trong mỗi quan hệ bên ngoài (đặc biệt với các nước láng giềng ASEAN, Mỹ và các cường quốc khác) với lợi ích hàng hải cụ thể trên Biển Đông => có thể mong đợi một các tiếp cận mang màu sắc Trung Quốc hơn về Biển Đông.

# Việt Nam và vấn đề biển đảo

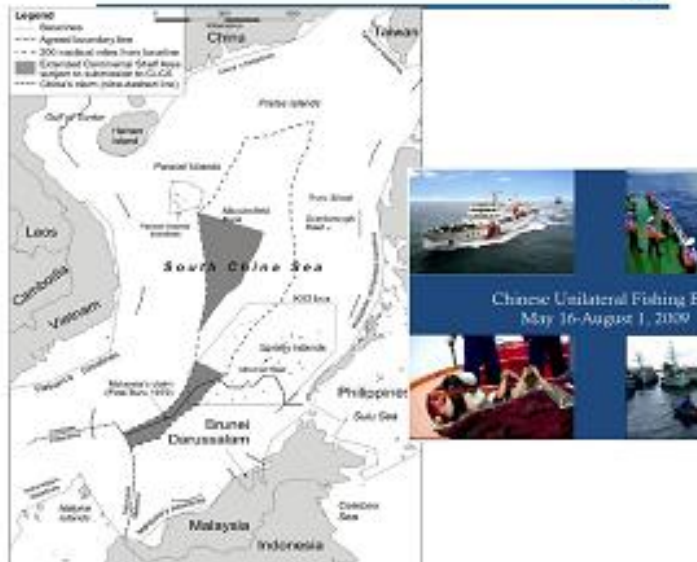
## Disputed territories

Contested claims for islands in the South China Sea



Bốn vấn đề Việt Nam phải giải quyết trong tranh chấp tại biển Đông:

1. Khẳng định chủ quyền đối với các thực thể đảo tại quần đảo Trường Sa
2. Khẳng định chủ quyền đối với các thực thể đảo tại quần đảo Hoàng Sa
3. Chủ quyền và quyền tài phán trong vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa của Việt Nam
4. Tình trạng Trung Quốc bắt giữ ngư dân Việt Nam và tịch thu tàu thuyền của họ tại quần đảo Hoàng Sa



# Bảo vệ chủ quyền và lợi ích biển đảo tại biển Đông

- Không có xung đột đáng kể nào với các bên nguyên đơn khác, trừ Trung Quốc
- Tăng cường bảo vệ/phòng thủ vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa đã trở nên thiết yếu hơn là khẳng định chủ quyền đối với quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa



# Chính sách của Việt Nam

**Mục tiêu**: Bảo vệ lợi ích quốc gia trong khi vẫn duy trì môi trường ngoại giao hoà bình (đặc biệt là quan hệ hoà bình với Trung Quốc)

**Chính sách**: Đối thoại và cân bằng quyền lực (mềm và cứng)

- Đối thoại trực tiếp: Đảng – Đảng; Chính phủ - Chính phủ; Tỉnh – Tỉnh;...

- Đối thoại gián tiếp: cùng với các thành viên ASEAN khác đàm phán với Trung Quốc về việc thực thi Tuyên bố về ứng xử của các bên ở biển Đông và Bộ Quy tắc ứng xử ở Biển Đông


**- Cân bằng quyền lực mềm:**

+ Đưa vấn đề vào các diễn đàn khu vực

+ Đối thoại với các cường quốc ngoài khu vực

+ Sử dụng luật pháp quốc tế, đặc biệt là Công ước Liên Hiệp Quốc về Luật biển năm 1982

**- Cân bằng quyền lực cứng:** tăng cường năng lực quân sự và năng lực thực thi pháp luật



Rất mong nhận được những câu hỏi và bình luận của  
quí vị.

Email: [tranhatinh@yahoo.com](mailto:tranhatinh@yahoo.com)

Xin chân thành cảm ơn!

